

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2021/HS-PT**.  
Ngày: 21-9-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Vũ.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 21-9-2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2021/TLPT-HS ngày 14-6-2021 đối với bị cáo Trần Quốc K do có kháng cáo của bị cáo Trần Quốc K và bị hại Trương Tuấn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:** Trần Quốc K; Tên gọi khác: TH; Sinh năm: 1982; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M và bà Huỳnh Thị N; Có vợ là bà Hàng Thị B, sinh năm 1983 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001346/QĐ-XPVPHC ngày 18-5-2020 của Công an xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Trần Quốc K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Say rượu bia gây mất trật tự công cộng” với số tiền 750.000 đồng (đã chấp hành vào ngày 10-6-2020); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 26-8-2020 cho đến nay. (có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lý Bình Đ-luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên B thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ; Địa chỉ chi nhánh tại Sóc Trăng: Số 10, đường N, Phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị hại có kháng cáo: Ông Trương Tuấn H; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Ấp AT, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người làm chứng Tô Thanh N, Lý Quốc Th, Ngô Phúc L, Nguyễn Phi B, Nguyễn Văn D, Tô Hồng T, Trần H (tên gọi khác: H) và Lý Tấn L (tên gọi khác: C).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc K và Trương Tuấn H có mối quan hệ bạn bè quen biết và cùng trú tại xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Vào lúc khoảng 16 giờ ngày 21-6-2020, K đến nhà của Tô Thanh N ở cùng ấp G, xã A, huyện C để dự tiệc tân gia thì gặp H cũng đang ngồi dự tiệc tân gia. Do H và K ngồi khác bàn, nên K cầm ly bia sang bàn của H mời H uống, nhưng H không uống, K trở về bàn của mình. Khoảng 10 phút sau, K tiếp tục cầm ly bia sang bàn của H để mời một lần nữa, nhưng H vẫn không uống, K nghĩ H khinh thường và không tôn trọng mình, nên K bực tức đi về khu đất vườn của nhà K (cách nhà Nhựt khoảng 200m) lấy 01 cây dao tự chế giấu trong lưng quần bên phải (cây dao dài khoảng 48 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35 cm có một bề sắc bén, mũi dao nhọn, chiều rộng lớn nhất của lưỡi dao là 05cm) và quay lại nhà N tiếp tục dùng tiệc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, K tiếp tục cầm ly bia sang mời H lần thứ ba, nhưng H vẫn không uống, K rút dao tự chế trong người ra đâm trúng vào vùng hông trái của H 01 cái (do mũi dao trượt nên gây ra 02 vết thương ở vùng hông trái), K tiếp tục cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp về phía H thì H đưa tay trái lên đỡ bị trúng 02 nhát vào khuỷu tay trái và cẳng tay trái của H gây thương tích thì mọi người can ngăn, nhưng K vẫn cầm dao và tiếp tục giằng co với H làm dao trúng vào ngón thứ II bàn tay phải của H gây thương tích, K ném bỏ cây dao lại hiện trường rồi chạy về nhà. Đối với H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng. Sau đó, H có đơn yêu cầu giám định thương tích và đề nghị xử lý Trần Quốc K theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/TgT – PY, ngày 23-7-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với thương tích của bị hại Trương Tuấn H như sau:

### **1. Dấu hiệu chính qua giám định:**

- 02 sẹo phần mềm vùng hông lưng trái: Sẹo chéo ngang vùng hông lưng khoảng liên sườn 4-5 bên trái, kích thước 13cm x 0,3cm; Sẹo chéo ngang vùng hông lưng khoảng liên sườn 6-7 bên trái, kích thước 03cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%.

- Sẹo ngang mặt sau khuỷu tay trái, kích thước 07cm x 0,5cm, sẹo gây hạn chế vận động co duỗi khớp khuỷu tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%.

- Sẹo hình chữ L ngang mặt trong 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước 10cm x 0,3cm, sẹo gây hạn chế co duỗi vận động các ngón tay bên trái, sẹo phẫu thuật xuôi mặt trong 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước 2,2cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

- Sẹo mặt lưng đốt bàn tay ngón II bên phải kích thước 02cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo TH tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế, hiện tại là 32%.

### 3. Kết luận khác:

- Tổn thương gây ảnh hưởng chức năng vận động khớp khuỷu trái và các ngón tay bên trái.

- Tổn thương không nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Tổn thương do vật sắc gây nên.

Bị cáo Trần Quốc K có đơn đề nghị giám định lại thương tích của người bị hại Trương Tuấn H. Ngày 18-02-2021, Tòa án nhân dân huyện C có Quyết định trưng cầu giám định lại số 01/2021/QĐ-TA, trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự, thuộc Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định lại: “Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của người bị hại Trương Tuấn H, sinh năm 1982, nơi cư trú ấp AT, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng là bao nhiêu phần trăm (%)?”

Tại Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 1189/C09B ngày 01-3-2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của bị hại Trương Tuấn H như sau:

#### 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 sẹo nông hông trái # 03cm và 03cm.

- 01 sẹo mặt sau giữa cẳng tay trái # 06cm.

- 01 sẹo mặt sau khuỷu tay trái # 06 cm.

- 01 sẹo giữa ngón I và ngón II tay phải # 03cm

- Gãy mỏm khuỷu trái.

- Gãy hai xương cẳng tay trái.

#### 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trương Tuấn H:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo TH tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trương Tuấn H như sau:

- 02 sẹo nông hông trái, mỗi sẹo: 01% (Áp dụng Chương 8, Mục I.1).
- 01 sẹo mặt sau giữa cẳng tay trái: 02% (Áp dụng Chương 8, Mục I.2).
- 01 sẹo mặt sau khuỷu tay trái: 02% (Áp dụng Chương 8, Mục I.2).
- 01 sẹo giữa ngón I và ngón II: 01% (Áp dụng Chương 8, Mục I.1).
- Gãy mỏm khuỷu trái: 06% (Áp dụng Chương 7, Mục IV.3.1).
- Gãy hai xương cẳng tay trái: 11% (Áp dụng Chương 7, Mục IV.5.1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của ông Trương Tuấn H là 22%.

### 3. Kết luận khác:

- TH tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, không quy định về cố tật.

- Tổn thương không nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng.

- Qua hồ sơ không đủ cơ sở khoa học xác định được vật gây thương tích.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Buộc bị cáo Trần Quốc K có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Trương Tuấn H với tổng số tiền là 67.962.441 đồng.

Tách phần yêu cầu bồi thường số tiền mất thu nhập 150.000.000 đồng, trong thời gian 05 tháng do không lao động được và các khoản chi phí điều trị thương tật tiếp tục phát sinh sau này của bị hại Trương Tuấn H để giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại H có yêu cầu.

- Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

\* Ngày 20-5-2021, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo đề nghị của bị hại.

\* Ngày 21-5-2021, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Quốc K giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Bị hại Trương Tuấn H giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo đề nghị của bị hại, cụ thể là buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, cân nhắc thêm việc bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo thật sự ăn năn hối cải để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo xuống còn 01 năm tù và không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị hại Trương Tuấn H lập ngày 18-5-2021 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện C vào ngày 20-5-2021; đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quốc K lập ngày 21-5-2021 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện C vào ngày 21-5-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo, bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc K như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K khai nhận, vào lúc khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21-6-2021 tại nhà của ông Tô Thanh N ở ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, do nhiều lần mời bia nhưng ông Trương Tuấn H không uống, bị cáo nghĩ ông H xem thường mình nên bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao tự chế đâm, chém ba cái trúng vào vùng hông trái, khuỷu tay trái, cẳng tay trái của ông H gây thương tích và khi được can ngăn thì bị cáo tiếp tục cầm dao và giằng co với bị hại làm bị hại bị thương ở ngón thứ 2 bàn tay phải. Xét lời khai nhận của bị cáo K tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, cấp sơ thẩm xác định thương tích của bị hại do bị cáo gây ra với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22% theo Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 1189/C09B ngày 01-3-2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, khách quan và đúng quy định của pháp luật nên bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, trong vụ án này, bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau, chỉ vì việc bị cáo mời bia bị hại không uống mà bị cáo đã dùng dao tự chế có lưỡi bằng kim loại sắc bén (là loại hung khí nguy hiểm) đâm, chém bị hại gây thương tích nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại về mức hình phạt đối với bị cáo K: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là liệt sĩ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo là người có nhân thân xấu (có 01 tiền sự), phạm tội quyết liệt, có hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, việc cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là quá nhẹ, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Trương Tuấn H về bồi thường thiệt hại là buộc bị cáo bồi thường thêm số tiền 150.000.000 đồng: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 67.962.441 đồng. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cho bị hại, thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian bị hại điều trị thương tích, tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại với tổng số tiền 67.962.441 đồng là tương đối phù hợp với theo quy định tại Điều 48 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận đối với yêu cầu của bị hại H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mất thu nhập trong thời gian 05

tháng là 150.000.000 đồng do không lao động được sau khi điều trị thương tích do trường hợp của bị hại không được bác sĩ chỉ định nghỉ dưỡng trong thời gian 05 tháng và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nhưng cấp sơ thẩm lại tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khi bị hại có yêu cầu là không đúng theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xét thực tế bị hại bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với tổng tỷ lệ là 22% nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại một khoản chi phí để bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là thiệt hại cho bị hại và chưa phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại khoản chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 10.000.000 đồng, tổng cộng bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại là 77.962.441 đồng.

[5] Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 30.877.721 đồng mà bị cáo Trần Quốc K đã nộp để đảm bảo thi hành án, cụ thể: Số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 009371 ngày 29-12-2020 và Số tiền 20.877.721 đồng theo Biên lai thu tiền số 000169 ngày 15-3-2021.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Quốc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.354.236 đồng.

[7] Từ những nhận định trên, căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc K, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trương Tuấn H, sửa bản án sơ thẩm về hình sự, bồi thường thiệt hại và án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng; bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[9] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc K (tên gọi khác: TH), về việc xin giảm hình phạt.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trương Tuấn H, về việc yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc K (tên gọi khác: TH) và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

Sửa phần quyết định về hình sự, bồi thường thiệt hại và án phí dân sự sơ thẩm của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K (tên gọi khác: TH) 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại:

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 590, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Xử buộc bị cáo Trần Quốc K (tên gọi khác: TH) có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Trương Tuấn H tổng số tiền là 77.962.441 đồng (Bảy mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn, bốn trăm bốn mươi một đồng).

- Về nghĩa vụ thi hành án dân sự:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).



+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 30.877.721 đồng (Ba mươi triệu, tám trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy trăm hai mươi một đồng) mà bị cáo Trần Quốc K đã nộp để đảm bảo thi hành án, cụ thể: Số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 009371 ngày 29-12-2020 và Số tiền 20.877.721 đồng theo Biên lai thu tiền số 000169 ngày 15-3-2021.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Trần Quốc K (tên gọi khác: TH) chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.354.236 đồng (Hai triệu, ba trăm năm mươi bốn ngàn, hai trăm ba mươi sáu đồng).

5. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Trần Quốc K (tên gọi khác: TH) chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Bị hại Trương Tuấn H không phải chịu án phí phúc thẩm.

6. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- TAND huyện C (2);
- VKSND huyện C (1);
- CQĐT-Công an huyện C (1);
- CQTHAHS-Công an huyện C (1);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người bào chữa (1);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- Lưu HSVA, THS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Lê Thanh Vũ**